

Tiết 1,2

Ngày soạn: 04/09/2025

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHĂN NUÔI

Sau chương này, HS sẽ:

- Trình bày được vai trò, triển vọng và xu hướng phát triển của chăn nuôi.
- Phân loại vật nuôi theo nguồn gốc, đặc tính sinh vật và mục đích sử dụng.
- Các phương thức chăn nuôi chủ yếu, chăn nuôi bền vững, chăn nuôi thông minh, ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.
- Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.

BÀI 1: VAI TRÒ VÀ TRIỂN VỌNG CỦA CHĂN NUÔI (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được vai trò và triển vọng của chăn nuôi trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- Nêu được một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.
- Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.

2. Năng lực chung:

- Năng lực chung

- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập.
- + Tự chủ và tự học : Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về vị trí, vai trò và triển vọng của chăn nuôi.
- **Năng lực riêng :** Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi ở Việt Nam, rèn luyện được kỹ năng để đáp ứng nhu cầu lao động hiện đại.

3. Phẩm chất:

- + Có ý thức tìm hiểu về vai trò và triển vọng của chăn nuôi.
- + Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Tranh, ảnh, video liên quan đến vai trò, triển vọng của chăn nuôi, các thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

2. Đối với học sinh

- SGK, tìm hiểu qua mạng.
- Đọc trước bài học trong sgk, tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến vai trò, triển vọng của chăn nuôi, các thành tựu của ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Thông qua video và các câu hỏi gợi ý giúp HS gợi nhớ lại những kiến thức đã có về chăn nuôi, giúp HS biết thêm về chăn nuôi công nghệ cao và muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú trong bài học.

b. Nội dung: GV chiếu video, đặt câu hỏi, HS xem và đưa ra câu trả lời.

c. Sản phẩm học tập: HS đưa ra được câu trả lời theo ý kiến cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video về chăn nuôi gà ứng dụng công nghệ cao: <https://www.youtube.com/watch?v=zLX22RydHFM>
- Sau khi xem xong video, GV đặt câu hỏi:
 - + Theo em, ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi nhằm mục đích gì?
 - + Nêu những công nghệ nào đang được áp dụng trong chăn nuôi?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS theo dõi video, tiếp nhận câu hỏi và đưa ra ý kiến chủ quan của bản thân.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV tiếp nhận câu trả lời của HS, chưa vội phân định đúng sai. GV cho HS xác nhận lại ở cuối bài.

- GV dẫn dắt HS vào nội dung bài mới. **Bài 1: Vai trò và triển vọng của chăn nuôi**

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về vai trò của chăn nuôi

a. Mục tiêu: HS nhận thức được vai trò của chăn nuôi đối với đời sống con người và đối với các lĩnh vực khác nhau trong nền kinh tế.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I, quan sát các hình ảnh trong mục I trong sgk kết hợp trả lời các câu hỏi gợi ý, HS thảo luận và phân tích các vai trò của chăn nuôi.

c. Sản phẩm: Các nhóm trình bày sản phẩm của mình thông qua hoạt động đọc SGK, xem hình ảnh và làm việc nhóm.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục I SGK tr.7, quan sát hình ảnh trên màn hình và thảo luận theo nhóm 4 bạn: Chăn nuôi có vai trò như thế nào đối với đời sống con người và nền kinh tế? + Thảo luận trong 5 phút. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi theo nhóm phân công. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	I. VAI TRÒ CỦA CHĂN NUÔI - Đóng vai trò quan trọng đối với đời sống con người và nền kinh tế. - Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp sức kéo, phân bón cho trồng trọt,...

Hoạt động 2.2: Một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi

a. Mục tiêu: giúp HS nêu được một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục II và quan sát Hình 1.2, 1.3, 1.4 trong SGK để trả lời các câu hỏi liên quan đến thành tựu của ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của nhóm HS

II. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG CHĂN NUÔI

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II SGK tr.8,9,10; xem video và quan sát hình ảnh trên màn hình và thảo luận theo nhóm: <i>Thảo luận trong 5 phút.</i> - Nhóm 1: Thành tựu trong công tác giống - Nhóm 2: Thành tựu trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi - Nhóm 3: Thành tựu trong xử lý chất thải và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, xem video, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi theo nhóm phân công. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1. Thành tựu trong công tác giống vật nuôi - Công nghệ cấy truyền phôi cho phép cấy phôi từ bò mẹ cao sản sang những con bò cái khác (nhờ những con bò này mang thai hộ). Nhờ phương pháp này, từ một bò mẹ cao sản, mỗi năm có thể cho hàng chục bê con, giúp tăng nhanh đàn bò sữa hoặc bò thịt chất lượng cao. - Công nghệ thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi bằng tinh trùng bảo quản trong môi trường nhân tạo giúp giảm được số lượng vật nuôi đực giống, nâng cao chất lượng giống vật nuôi. - Nhờ ứng dụng công nghệ gene, các nhà chọn giống có thể phát hiện sớm giới tính của phôi, nhờ đó chủ động lựa chọn giới tính của phôi theo nhu cầu của sản xuất. - Ứng dụng công nghệ gene giúp rút ngắn thời gian chọn tạo giống, chọn lọc chính xác, nâng cao chất lượng giống. 2. Thành tựu trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ và nhiều công nghệ cao giúp quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi được chính xác và khoa học hơn, mang lại hiệu quả cao, giúp giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi là nền tảng để phát triển chăn nuôi bền vững, chăn nuôi thông minh. 3. Thành tựu trong xử lý chất thải và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi Sử dụng công nghệ vi sinh như: công nghệ biogas, đệm lót sinh học, các chế phẩm vi sinh xử lý chuồng trại,... đã giúp cho việc xử lý chất thải chăn nuôi đạt hiệu quả, nhờ đó giảm thiểu đáng kể ô nhiễm môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về triển vọng của chăn nuôi trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0

a. Mục tiêu: giúp HS nhận thấy được tiềm năng của ngành chăn nuôi trong phát triển kinh tế. Cuối cùng GV có thể hướng dẫn cho HS sử dụng internet (tại lớp hoặc ở nhà) để tìm hiểu thêm về các thành tựu của ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, từ đó giúp các em có hiểu biết toàn diện hơn về triển vọng của chăn nuôi, đồng thời góp phần định hướng nghề nghiệp cho HS.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục III trong SGK; trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá, Kết nối năng lực SGK.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về triển vọng của chăn nuôi thông qua hình ảnh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục III SGK tr.10,11; và thực hiện trò chơi “ Nhìn hình đoán chữ”, Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo sự ghép đôi 2 bạn một nhóm, quan sát tranh và phân tích rồi đưa ra từ khóa, nêu được triển vọng của chăn nuôi trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - HS nhận nhiệm vụ. quan sát hình ảnh và phân tích. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	III. TRIỂN VỌNG CỦA CHĂN NUÔI TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0 1. Phát triển để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của con người 2. Phát triển để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu 3. Phát triển nhờ ứng dụng khoa học công nghệ 4. Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ

Hoạt động 2.4: Tìm hiểu yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi

a. Mục tiêu: giúp HS nhận biết được các yêu cầu cơ bản với người lao động trong một số ngành nghề phổ biến của chăn nuôi. Thông qua đó, bước đầu tư nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi.

b. Nội dung: các yêu cầu cơ bản của người lao động trong một số ngành nghề phổ biến của chăn nuôi và sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi.

c. Sản phẩm học tập: Sau khi xem video và đọc nội dung SGK HS liên hệ thực tế trả lời.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu HS đọc thông tin mục IV SGK tr.12; xem video về một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực chăn nuôi. https://www.youtube.com/watch?v=LO1bFsmPtH0 Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, xem video và trả lời câu hỏi: Liên hệ với bản thân và cho biết em có phù hợp với các ngành nghề trong chăn nuôi không? Vì sao? - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	IV. YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG CHĂN NUÔI - Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm cao trong công việc. - Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về chăn nuôi; có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị máy móc trong chăn nuôi. - Tuân thủ an toàn lao động, có ý thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. - Có niềm đam mê và yêu thích công việc

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
---	--

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm.

b. Nội dung: bài tập trắc nghiệm.

c. Sản phẩm học tập:

Câu 1. Chăn nuôi có vai trò như thế nào?

A. Quan trọng đối với con người và nền kinh tế.

B. Cung cấp lương thực cho con người.

C. Giúp giải quyết vấn nạn thất nghiệp.

D. Gia tăng năng suất lao động.

Câu 2. Đâu không phải là vai trò của chăn nuôi?

A. Cung cấp sức kéo, phân bón cho trồng trọt.

B. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu tinh bột cho con người.

C. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein.

D. cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu.

Câu 3. Vai trò của ứng dụng công nghệ gene trong công tác giống là gì?

A. Giúp rút ngắn thời gian chọn tạo giống, chọn lọc chính xác, nâng cao chất lượng giống.

B. Giúp chọn lọc chính xác, cải thiện chất lượng giống.

C. Giúp tăng nhanh đàn bò sữa hoặc bò thịt chất lượng cao.

D. Giúp giảm được số lượng vật nuôi đực giống, nâng cao chất lượng giống vật nuôi.

Câu 4. Vai trò của ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo trong công tác giống là gì?

A. Giúp rút ngắn thời gian chọn tạo giống, chọn lọc chính xác, nâng cao chất lượng giống.

B. Giúp chọn lọc chính xác, cải thiện chất lượng giống.

C. Giúp tăng nhanh đàn bò sữa hoặc bò thịt chất lượng cao.

D. Giúp giảm được số lượng vật nuôi đực giống, nâng cao chất lượng giống vật nuôi.

Câu 5. Công nghệ nào là thành tựu nổi bật trong xử lý chất thải và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

A. Công nghệ gene.

B. Công nghệ internet kết nối vạn vật (IoT – Internet of Things)

C. Cơ giới hoá, tự động hoá.

D. Công nghệ vi sinh.

Câu 6. Ứng dụng công nghệ cao trong khâu nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi có lợi ích gì?

A. Giúp rút ngắn thời gian chọn tạo giống, chọn lọc chính xác, nâng cao chất lượng giống.

B. Giúp giảm được số lượng vật nuôi đực giống, nâng cao chất lượng giống vật nuôi.

C. Giúp quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi được chính xác và khoa học hơn, mang lại hiệu quả cao, giúp giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi.

D. Giúp tăng nhanh đàn bò sữa hoặc bò thịt chất lượng cao.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu: Thực hiện trò chơi “ Ai may mắn hơn” HS chọn hình có liên kết với câu hỏi, đọc và trả lời, HS trả lời đúng được 1 điểm +. Trong đó có 1 hình quà tặng, HS sẽ được điểm + không cần trả lời câu hỏi.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chọn hình ảnh mình thích, đọc câu hỏi và tìm ra đáp án bài tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi HS đứng dậy trả lời

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV HS khác đối chiếu, bổ sung, đóng góp ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: vận dụng kiến thức vào thực tiễn để đề xuất giải pháp để phát triển chăn nuôi trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

b. Nội dung: Câu hỏi phân Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: bản đề xuất ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi ở gia đình, địa phương.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu: Phân tích thực trạng chăn nuôi ở địa phương em và đề xuất một số việc nên làm phù hợp với xu thế phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra ý kiến trình bày, thống nhất đáp án.
- GV quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ khi HS cần.

Gv hướng dẫn HS về nhà quan sát hoạt động chăn nuôi ở gia đình và địa phương, đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của chăn nuôi ở gia đình, địa phương.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV yêu cầu Nộp lại sản phẩm cho GV vào buổi học tiếp theo.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết thúc bài học.

***Hướng dẫn về nhà**

- Xem lại kiến thức đã học ở bài 1
- Xem trước nội dung bài 2: Vật nuôi và phương thức chăn nuôi

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....